

A. CẤU TRÚC ĐỀ

I. Phần Đọc - hiểu: 6 điểm

- Các văn bản/đoạn trích thơ và kí.
- Gồm 7 câu hỏi tự luận.

II. Phần Viết: 4 điểm

Viết văn bản thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận (về tác phẩm văn học; về sự vật hiện tượng trong đời sống)

B. CÁC CẤP ĐỘ KIẾN THỨC VÀ KĨ NĂNG

I. Phần Đọc - hiểu

1. Thơ

Nhận biết:

- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.
- Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.
- Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.
- Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.

Thông hiểu:

- Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.
- Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.
- Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.
- Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.
- Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.
- So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.
- Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ.

2. Kí

Nhận biết:

- Nhận biết được đề tài, cái tôi trữ tình, kết cấu của văn bản.
- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu.

- Nhận biết được các yếu tố tự sự và trữ tình; các yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong văn bản.
- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong văn bản.

Thông hiểu:

- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cái tôi trữ tình, giọng điệu và mối quan hệ giữa các yếu tố này trong văn bản.
- Phân tích được sự kết hợp giữa cốt tự sự và chất trữ tình; giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản.
- Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.
- Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản.
- Lí giải được tính đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật trong văn bản.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm của bản thân về cuộc sống hoặc văn học.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong văn bản.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm của bản thân về văn học và cuộc sống. Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.
- So sánh được hai văn bản cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.

II. VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH

Nhận biết:

- Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh.
- Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản.
- Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh.

Thông hiểu:

- Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan.
- Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.
- Bài viết có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.

Vận dụng:

Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản.

Vận dụng cao:

Vận dụng hiệu quả những kiến thức về Tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh.

ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2
Môn: Ngữ văn 11 (Thời gian 90 phút – không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 1:

Phần đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Tại một công trường làm đường Tây Bắc, 1966.

(1) Tôi nhìn ra cái tàu lặn nghiêng đá mặt đường mới, nhìn ra những kíp thợ xây dựng mở đường, nhìn ra một tổ ong của anh chị em làm đường vừa mang được ong chúa về. Cửa sổ buồng tôi viết, lúc nào cũng nhộn nhịp cánh tay người và những cánh ong quen dần với tổ mới. Ong bay trên trang sổ tay tôi. Ong tua tròn trên trang giấy chữ nhật trắng, như là tàu bay đảo nhiều vòng, chờ lệnh hạ cánh xuống. Buồng bên có người bị ong đốt. Bởi vì người đó hoảng hốt vừa giết ong một cách không cần thiết, và ngửi thấy mùi máu, bọn ong cùng tổ xông tới đốt. Rồi ong cũng lặn ra chết, linh hồn xuất theo luôn với nọc đốt. Con ong bé cũng như con voi to, vốn tính lành nhưng khiêu khích chúng thì chúng đánh lại ngay, dẫu rằng có phải lấy bốn mạng ra mà trả lời. Anh cán bộ địa chất liền cho tôi mượn một sổ tạp chí khoa học có mấy trang về nuôi ong. Giờ tôi mới biết rằng đó là một thế giới đầy sinh thú. Đời sống con ong để lại cho người đọc nó là một bài học về tính kiên nhẫn, cần lao, về tích lũy, về chế tạo và sáng tạo. Người ta đã đánh dấu con ong, theo dõi nó, và thấy rằng cái giọt mật làm ra đó, là kết quả của 2.700.000 chuyến (bay) đi, đi từ tổ nó đến khắp các nơi có hoa trong vùng. Và trong nửa lít mật ong đóng chai, phân chất ra được 5 vạn thứ hoa. Tính ra thành bước chân người thì tổng cộng đường bay của con ong đó là 8.000.000 cây số.

(2) Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là mặc dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì. Sự tích lũy ở mình cũng ngày càng có giọt ra mà phần nào đem thơm thảo vào sự sống. Đôi hoa xuân, lẳng ong mật mà thêm ngấm tới đàn bướm tốt mã chấp chới bay, lộng lẫy những sắc phấn của sáo ngữ ồn ào. Bước phù phiếm cũng bay vào hoa, nhưng cặp cánh hào nhoáng chẳng để lại gì. Từ ngày lịch sử tiến hoá loài người, chưa ai nói đến mật bướm.

(3) Người ta hay nhắc đến mang nặng đẻ đau. Có những quá trình không phải là hoài thai, không đẻ gì (theo nghĩa hẹp và theo nghĩa đen sinh học) nhưng rất khổ đau và nặng nhọc đèo bồng. Ngọc trai nguyên chỉ là một hạt cát, một hạt bụi biển xâm lăng vào vỏ trai, lòng trai. Cái bụi bặm khách quan nơi rón bễ lên vào cửa trai. Trai xót lòng. Máu trai liền tiết ra một thứ nước rãi bọc lấy cái hạt buốt sắc. Có những cơ thể trai đã chết ngay vì hạt cát từ đầu bên ngoài gieo vào giữa lòng mình (và vì trai chết nên cát bụi kia vẫn chỉ là hạt cát). Nhưng có những cơ thể trai vẫn sống, sống lấy máu, lấy rãi mình ra mà bao phủ lấy cái hạt đau xót. Tới một thời gian nào đó, hạt cát khối tình con, cộng với nước mắt hạch trai đã trở thành lõi sáng của của một hạt ngọc tròn trặn ánh ngời.

[...]

(4) Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình. Cũng bằng cái cách đó mà hiểu được bước sinh trưởng của một đoá hoa thơm, trước khi nó được làm cái nụ đầu thai vào vườn người. Nhìn ngọn hoa sáng chói công khai giữa bầu trời mà không khỏi không bận lòng vì lũ rết cái, rết con trong bóng tối lòng đất kín: rết trong kia chỉ liên lạc được với hoa ngoài đây bằng con đường nhựa đắng duy nhất của ruột mình. Nhìn bông hoa nở tập kết nơi đất Bắc (1963) càng thấy bồi hồi vì cái rết máu mình đang thọc sâu rừng Tây Nguyên, rừng U Minh, thọc sâu và đội lên cả gạch đá phố Sài Gòn.

(Trích **Tờ hoa**, Tuyển tập Nguyễn Tuân (tập 2), NXB Văn học, 1998, trang 5-7).

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. Tìm chi tiết miêu tả đặc tính của con ong trong đoạn (1)?

Câu 2. Trong đoạn văn trên tác giả đã sử dụng kết hợp những phương thức biểu đạt nào?

Câu 3. Những số liệu trong đoạn văn: Từ “*Người ta... của 2.700.000 chuyến (bay) đi... đến là 8.000.000 cây số*” nhằm thể hiện suy ngẫm gì của người viết?

Câu 4. Xác định 1 biện pháp tu từ và hiệu quả nghệ thuật được sử dụng trong câu văn sau: *Giữa rừng Tây Bắc đầy hoa, đầy bướm, đầy ong, cái tôi thấy say say trong chính mình là mặc dầu không được một chuyến đi bằng một đời ong, mình cũng là một con sinh vật đang nung một thứ mật gì.*

Câu 5. Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: “*Tôi đã lấy cách nhìn hạt ngọc mà nhìn vào sự biểu dương một công tác, một công trạng, một công trình*”.

Câu 6. Bức thông điệp được gửi gắm qua tùy bút Tờ hoa là gì?

Câu 7. Từ nội dung đoạn trích, hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 dòng) nêu suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng kiên nhẫn?

Phần viết (4.0 điểm)

Viết một văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học mà em yêu thích.

ĐỀ 2:

Phần đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

*Có những ngã ba nối những dòng sông lớn của một đại châu, sóng dựng trùng trùng;
Có những ngã ba nối những con đường dài chạy từ các thủ đô to
Như những mạch máu khổng lồ
Trên thân hình trái đất
Trong đó mỗi con người là một hạt hồng cầu đỏ chói,
Có những ngã ba là nơi gặp gỡ của những dòng văn minh lớn, đông, tây, kim cổ....
Tất cả những ngã ba trên, con có thể học biết (trong sách địa dư, trên những bản đồ),
Mai sau lớn lên con có thể đến thăm và chụp ảnh nữa...
Xong rồi, con có thể quên
Nhưng con ơi, con chớ có quên ngã ba Đồng Lộc.*

*Trong đời mỗi người cũng có những ngã ba đường quyết định,
Trong đời mỗi dân tộc cũng có những ngã ba
Những ngã ba vận mệnh
Những cái nút trên dậm dài lịch sử
Gặp những ngã ba đời, con sẽ nghĩ suy
Và con ơi, muốn tìm đúng hướng đi
Con sẽ nhớ đến ngã ba Đồng Lộc.*

(Trích **Ngã ba Đồng Lộc** - Huy Cận, Trường Sơn -
đường khát vọng, NXB Chính trị quốc gia, 2009)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: Hình ảnh xuyên suốt giữ vai trò kết nối các câu trong đoạn thơ là gì?

Câu 3: Đoạn thơ trên là lời của ai nói với ai? Nói về điều gì?

Câu 4: Hãy chỉ ra 1 phép tu từ và hiệu quả nghệ thuật trong các thơ sau:

*Có những ngã ba nối những dòng sông lớn của một đại châu, sóng dựng trùng trùng;
Có những ngã ba nối những con đường dài chạy từ các thủ đô to
Như những mạch máu khổng lồ
Trên thân hình trái đất
Trong đó mỗi con người là một hạt hồng cầu đỏ chói*

Câu 5: Anh/chị hãy nhận xét về tình cảm của người cha khi kể về ngã ba Đồng Lộc được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 6: Nêu thông điệp ý nghĩa tác giả gửi gắm thông qua đoạn thơ.

Câu 7: Trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc lớp trẻ ngày hôm nay cần làm gì để xứng đáng với sự hi sinh của thế hệ cha anh?

Phần viết (4.0 điểm)

Viết một văn bản thuyết minh về hiện tượng tôn thờ thần tượng một cách thái quá của các bạn trẻ hiện nay.